

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia Địa chỉ: Số 413 Đường Song hành Xa lộ Hà Nội, Khu phố 52, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028 2218 0807 - 028 62 747 235 Fax: 028 3896 1191 - 028 37 283 179
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Tham chiếu địa điểm thực hiện dịch vụ tại biểu mẫu mời thầu
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Các tài liệu sau là một bộ phận đính kèm và không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm này theo trật tự ưu tiên sau: + Văn bản hợp đồng bao gồm điều khoản chung và điều khoản cụ thể của hợp đồng; + Biên bản hoàn thiện hợp đồng và các phụ lục đính kèm; + Nội dung các điều khoản bổ sung; + Bảng tổng hợp giá trị mua bảo hiểm cháy nổ; + Quy tắc bảo hiểm; + Quy trình tổ chức thực hiện, phương thức thủ tục thời hạn giải quyết bồi thường; + Các tài liệu khác liên quan. <i>(và các tài liệu liên quan khác (nếu có) sẽ được 2 bên thống nhất trong quá trình hoàn thiện hợp đồng để áp dụng).</i>
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia Địa chỉ: Số 413 Đường Song hành Xa lộ Hà Nội, Khu phố 52,

	<p>Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.</p> <p>ĐT: 028 2218 0807 - 028 62 747 235 Fax: 028 3896 1191 - 028 37 283 179</p> <p>Địa chỉ email: dauthauevnnptpc4@gmail.com</p>
<p>E-ĐKC 5.2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: <ul style="list-style-type: none"> + Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này. + Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 03% phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện. <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3 phần trăm (3%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p>
<p>E-ĐKC 5.4</p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: <p>Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các nội dung đã được quy định tại mục 37.2 Chương I/E-

	<p>HSMT;</p> <p>+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</p> <p>+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>- Trường hợp Nhà thầu không nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền thực hiện hình thức cảnh cáo Nhà thầu bằng văn bản. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT.</p> <p>- Gia hạn hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>- Trường hợp Dự án/gói thầu được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ : Không có

E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 10.2	<p>Giá hợp đồng:</p> <p>Phí bảo hiểm (*)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị phí bảo hiểm là: - Phí bảo hiểm trước thuếVNĐ - Thuế VAT (ghi ...%) :VNĐ - Tổng phí bảo hiểm sau thuế:VNĐ <p>(Bằng chữ: đồng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phí bảo hiểm tương ứng (.....% trên Số tiền bảo hiểm (chưa bao gồm ...% VAT)):% <p>(*): (Phí bảo hiểm nêu trên đã bao gồm ...% thuế GTGT, toàn bộ các khoản phí cho các Điều khoản mở rộng/bổ sung được nêu trong Chương V, E-HSMT và tất cả các phụ phí, chi phí liên quan khác).</p> <p>(Phí bảo hiểm này là giá trị tạm tính. Giá trị cuối cùng sẽ được điều chỉnh theo Số tiền bảo hiểm thực tính như nội dung nêu trên).</p> <p>Quyết toán phí bảo hiểm</p> <p>(theo quy định của pháp luật có liên quan và phù hợp với quy định của ngành, có hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng)</p>
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>"Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng".</p>
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không áp dụng
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>1. Thời hạn thanh toán: Phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm thanh toán cho Doanh nghiệp bảo hiểm khi nhận được đầy đủ hồ thanh toán từ Doanh nghiệp bảo hiểm theo 03 kỳ như sau:</p>

Kỳ 1: 50% phí bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm theo theo hợp đồng trên cơ sở bên B cung cấp cho bên A chứng từ sau:

- + Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- + Công văn thu phí bảo hiểm.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định
- + Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Kỳ 2: 50% phí bảo hiểm trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực trên cơ sở bên B cung cấp cho bên A chứng từ sau:

- + Công văn thu phí bảo hiểm.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định:

Kỳ 3: Trước thời điểm kết thúc hợp đồng, Bên B và Bên A thực hiện quyết toán phí bảo hiểm và Thanh lý hợp đồng. Phí bảo hiểm chênh lệch (nếu có), Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 14 ngày khi nhận đầy đủ chứng từ sau:

- + Công văn thu phí bảo hiểm.
- + Bảng quyết toán phí bảo hiểm.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định.
- + Thanh lý hợp đồng.

1.1. Trong mọi trường hợp, nếu quá hạn đóng phí bất cứ kỳ đóng phí nào quy định tại khoản 1 Điều này, Bên A không đóng phí bảo hiểm hoặc đóng phí bảo hiểm không đầy đủ cho Bên B và hai bên không có thỏa thuận bằng văn bản về việc gia hạn nợ phí thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực bảo hiểm vào ngày kế tiếp ngày cuối cùng phải nộp phí của kỳ phí đến hạn thanh toán nêu trên theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.

1.2. Trong trường hợp Bên A không thể thanh toán đúng thời hạn bất cứ kỳ thanh toán nào nêu trên và có yêu cầu nợ phí, Bên A phải có văn bản gửi cho Bên B trước thời điểm hết hạn thanh toán tối thiểu 05 ngày làm việc. Việc nợ phí bảo hiểm chỉ được thực hiện khi Bên A có bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm do Ngân hàng hoặc tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ bảo lãnh cấp. Việc nợ phí chỉ được Bên B chấp thuận trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký bởi đại diện hợp pháp của cả 2 bên.

1.3. Trường hợp hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực và phí bảo hiểm chưa đến hạn thanh toán mà tổn thất xảy ra thì Bên A có

	<p>thể xem xét thanh toán toàn bộ phí bảo hiểm còn lại của các kỳ tiếp theo. Trong trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của Bên A, phí bảo hiểm có thể được Bên B xem xét, khấu trừ vào giá trị bồi thường khi Bên B tiến hành bồi thường cho Bên A.</p> <p>1.4. Nếu Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn theo quy định tại điểm 1.1 nêu trên và không xảy ra sự kiện bảo hiểm trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm thì Bên B được hưởng phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm. Thời điểm quyết toán phí bảo hiểm thừa/thiếu sẽ được hai bên thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc sau khi kết thúc thời hạn bảo hiểm theo quy định tại hợp đồng bảo hiểm trước khi chấm dứt.</p> <p>1.5. Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 1.1 Điều này nhưng sau đó Bên A đóng phí bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm bên A đã đóng đủ phí bảo hiểm đến hạn theo quy định của Hợp đồng. Bên B sẽ không có trách nhiệm bồi thường đối với các tổn thất xảy ra tính từ ngày Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết tự động chấm dứt hiệu lực trước thời hạn đến thời điểm Bên A đã đóng đủ phí bảo hiểm.</p> <p>2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua Ngân hàng, phí chuyển khoản do Bên B chịu.</p> <p>3. Yêu cầu về phạt do Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo thời gian quy định trong hợp đồng: Không áp dụng.</p>
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt do trả tiền bồi thường chậm (hoặc do tạm ứng bồi thường chậm))</p> <p>Bên bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho bên được bảo hiểm trong thời hạn đã thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận về thời hạn thì bên bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu trả tiền bảo hiểm.</p> <p>Trong trường hợp bên bảo hiểm chậm trả tiền bảo hiểm thì phải trả cả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cho vay ngắn hạn</p>

	<p>của Ngân hàng Vietcombank quy định tại thời điểm trả tiền bảo hiểm tương ứng với thời gian chậm trả.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</p> <p>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng (<i>nếu có</i>)
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng (<i>nếu có</i>)
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: <i>Theo quy định của Tập Đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.</i></p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: <i>sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.</i></p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: Trong vòng 07 ngày.
E-ĐKC 22.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua việc hòa giải giữa hai bên. Số ngày tiến hành hòa giải tối đa là 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên trong hợp đồng có trách nhiệm ưu tiên giải quyết tranh chấp bằng biện pháp thương lượng, hòa giải.</p> <p>Trường hợp thương lượng hòa giải không có kết quả thì trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp,</p>

các bên có quyền gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam hoặc Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Chi phí thuê luật sư và các chi phí khác phát sinh từ kiện tụng do bên thua kiện chịu.

(Các bên thỏa thuận lựa chọn một trong 2 hình thức giải quyết tranh chấp là Trọng tài hoặc Tòa án tùy từng Hợp đồng cụ thể).

Trong thời gian chờ đợi phân xử của trọng tài/tòa án, Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm bảo hiểm theo hợp đồng, không vì lý do tranh chấp mà tạm ngừng trách nhiệm theo hợp đồng.